

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**



PHẠM THỊ THU

**SO SÁNH NGHỆ THUẬT TỰ SỰ
TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NAM CAO (VIỆT NAM)
VÀ RUINÔXKÊ AKUTAGAWA (NHẬT BẢN)**

**CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM
Mã số: 60.22.34**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS NGUYỄN ĐỨC NINH

Thái Nguyên, năm 2008

MỞ ĐẦU

1. Ý nghĩa đề tài

1.1. Nam Cao (1915 - 1951), tên thật là Trần Hữu Tri là nhà văn tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam 1930 – 1945. Ông là người góp phần đưa trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam đầu thế kỉ XX phát triển đến đỉnh cao với những tác phẩm xuất sắc của ông. Do đó, hiện thực được nói đến trong các tác phẩm của Nam Cao đã được giới phê bình nghiên cứu tôn vinh và khái quát thành “*chủ nghĩa hiện thực Nam Cao*”.

Tuy chỉ có 15 năm cầm bút nhưng Nam Cao đã dành tặng cho đời một sự nghiệp sáng tác hết sức phong phú mà chủ yếu được gói gọn trong thể loại truyện ngắn. Bên cạnh tiểu thuyết *Sống mòn*, truyện ngắn của Nam Cao giàu về tư tưởng, xuất sắc về nghệ thuật và luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của công chúng hâm mộ. Vì vậy, nó là một di sản vô cùng quý báu cần được nghiên cứu thấu đáo hơn.

1.2 Ruinôxkê Akutagawa (1892 - 1927) là cây bút kiệt xuất, đồng thời là một hiện tượng văn học phức tạp nhưng lại hết sức hấp dẫn của văn học Nhật Bản đầu thế kỉ XX. Ông là thủ lĩnh của trường phái sáng tác văn học theo “*chủ nghĩa tân hiện thực*”. Tên của ông được lấy làm tên giải thưởng văn học dành cho các nhà văn trẻ xuất sắc ở Nhật Bản.

Mặc dù mất ở tuổi 35 nhưng Akutagawa đã để lại một di sản quý giá với trên 140 tác phẩm thuộc thể loại truyện ngắn và các bài phê bình. Truyện ngắn của Akutagawa được đánh giá là những trang viết phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức và mang tính tư tưởng bậc nhất ở Nhật so với trước đó. Do vậy, ông được coi là “*một bậc thầy ưu tú*” của thể loại truyện ngắn và là một trong những người khởi đầu của nền văn học hiện đại Nhật Bản, người góp phần đưa nền văn học ấy hoà chung với nền văn học thế giới.

Tuy nhiên, cho đến nay, ở Việt Nam chưa có một công trình nào chính thức nghiên cứu về Akutagawa và truyện ngắn của ông.

1.3. Để bạn đọc Việt Nam có thể hiểu biết thêm về văn học Nhật Bản với một phong cách sáng tác mới lạ của một nhà văn cụ thể, chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu: *So sánh nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn của Nam Cao (Việt Nam) và Ruinôxkê Akutagawa (Nhật Bản)* để thấy rõ những khác biệt của hai nền văn học có thể gọi là “đồng văn” trong vùng ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc. Mặt khác, đề tài này còn góp phần vào công việc giảng dạy và học tập văn học Nhật Bản ở Việt Nam. Từ đó, tăng cường tình hữu nghị giữa hai nước Việt – Nhật trong bối cảnh giao lưu, hợp tác, cùng phát triển hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là tìm hiểu nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn của nhà văn Nam Cao M (Việt Nam) trong so sánh với nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn của văn hào Nhật Bản – Akutagawa. Qua đó, tác giả luận văn muốn làm rõ những nét tương đồng và dị biệt cũng như sự đóng góp về mặt nghệ thuật của hai nhà văn trong thể loại truyện ngắn ở hai quốc gia châu Á.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.

Với mục đích trên, luận văn sẽ phân tích các khía cạnh, các bình diện cụ thể của nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Nam Cao và Akutagawa để từ đó tiến hành so sánh.

3. Phạm vi và giới hạn nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu văn bản

Với mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu như trên, luận văn sử dụng văn bản tác phẩm: *Nam Cao – Truyện ngắn chọn lọc* của nhà xuất bản Văn học

(2005) và *Akutagawa - Tuyển tập truyện ngắn* của dịch giả Phong Vũ do nhà xuất bản Hội nhà văn ấn hành năm 2000.

3.2. Giới hạn đề tài

Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn của Nam Cao cũng như của Akutagawa đặt ra nhiều phương diện cần tìm hiểu như: Nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, nghệ thuật xây dựng kết cấu, nghệ thuật tổ chức không gian – thời gian... Tuy nhiên, xuất phát từ mục đích so sánh những nét tương đồng và dị biệt về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn của hai nhà văn, luận văn chỉ tập trung nghiên cứu nghệ thuật tự sự trên hai phương diện là: Nghệ thuật xây dựng nhân vật và nghệ thuật trần thuật.

4. Lịch sử vấn đề

4.1. Vấn đề nghiên cứu Nam Cao và so sánh Nam Cao với các tác giả văn học nước ngoài

4.1.1. Vấn đề nghiên cứu Nam Cao

Nam Cao là một tài năng lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam đầu thế kỷ XX. Vậy nên, những tài liệu nghiên cứu về Nam Cao (theo thống kê của các nhà nghiên cứu) đã lên đến hơn 200 tài liệu. Trước Cách mạng tháng 8-1945, việc nghiên cứu sáng tác của Nam Cao vẫn chưa được chú ý, ngoài lời “tựa” *Đôi lứa xứng đôi* của Lê Văn Trương [163] thì chưa có công trình nào chính thức nghiên cứu về Nam Cao.

Sau Cách mạng tháng 8-1945, Nam Cao bắt đầu trở thành một “hiện tượng” của nghiên cứu, phê bình văn học đương thời. Người đầu tiên quan tâm đến tính sắc sảo trong sáng tác của Nam Cao là Nguyễn Đình Thi trong bài *Nam Cao* [149] viết vào những năm 50.

Bước sang những năm 60, nhiều công trình nghiên cứu về Nam Cao của các nhà nghiên cứu đã ra đời. Mở đầu là hai bài viết *Đọc truyện ngắn Nam Cao, soi lại bước đường đi lên của một nhà văn hiện thực* [20] và *Con người*

và cuộc sống trong tác phẩm *Nam Cao* [21] của Huệ Chi – Phong Lê. ở đó, hai nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều nhận định và đánh giá khái quát về sự nghiệp sáng tác của Nam Cao.

Năm 1961, hai nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ và Hà Minh Đức cũng đưa ra hai công trình nghiên cứu về Nam Cao. Trong đó, Phan Cự Đệ với cuốn *Văn học Việt Nam 1936-1945* [39] đã dành riêng một bài viết công phu tìm hiểu cuộc đời và sáng tác của tác giả “Nam Cao”. Còn Hà Minh Đức trong cuốn *Nam Cao nhà văn hiện thực xuất sắc* [42] thì nhìn nhận sáng tác của Nam Cao ở một góc độ sâu hơn – góc độ điển hình hoá. Nhà nghiên cứu cho rằng: Nam Cao là một nhà văn hiện thực xuất sắc bởi sáng tác của ông đã đạt đến trình độ điển hình hoá cao trên nhiều phương diện nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật.

Vào những năm 70, các công trình nghiên cứu về Nam Cao vẫn tiếp tục ra đời, tiêu biểu trong đó phải kể đến giáo trình *Lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945* [82] của Nguyễn Hoàn Khung. Trong chương *Nam Cao*, nhấn mạnh đến tài năng của Nam Cao trong việc nhào nặn những chất liệu hiện thực rất đỗi thời thường và biến nó thành những vấn đề xã hội có ý nghĩa to lớn.

Năm 1974, trong cuốn sách *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại* [40], Phan Cự Đệ một lần nữa lại nhắc đến Nam Cao và đưa ra nhiều phát hiện mới, độc đáo về sáng tác của nhà văn. Theo ông, điểm đặc sắc trong tác phẩm của Nam Cao chính là ở nghệ thuật “miêu tả tâm lý, kết cấu theo quy luật tâm lý, độc thoại nội tâm”. Ông cho rằng cách thức xây dựng nhân vật của Nam Cao rất gần với nghệ thuật xây dựng nhân vật tự ý thức trong sáng tác của Dostôievski và nhất là Sekhov.

Năm 1976, Hà Minh Đức trong cuốn *Nam Cao – tác phẩm* [44] đã chỉ ra sự sâu sắc và tinh tường trong cách xây dựng nhân vật của Nam Cao. Ông

viết: “Nam Cao là nhà văn có nhiều đóng góp về miêu tả tâm lý và khả năng phản ánh hiện thực qua tâm trạng” [44, 43].

Tháng 7 năm 1977, Nguyễn Đăng Mạnh hoàn thành bài viết “Nhớ Nam Cao và những bài học của ông” in trong cuốn *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn* [108]. Trong bài viết, tác giả nhận xét: “Sức hấp dẫn của Nam Cao còn ở những trang phân tích tâm lý sắc sảo của ông. Nam Cao chú ý nhiều đến nội tâm hơn ngoại hình nhân vật” [108,183]. Đặc biệt khi đi sâu vào nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao, Nguyễn Đăng Mạnh còn khẳng định: “Nam Cao có một lối kể chuyện rất biến hoá, cứ nhập thẳng vào đời sống bên trong của nhân vật mà dắt dẫn mạch tự sự theo dòng độc thoại nội tâm. Lối kể chuyện theo quan điểm nhân vật như thế tạo ra ở nhiều tác phẩm của Nam Cao, một thứ kết cấu bề ngoài có vẻ rất phóng túng, tùy tiện mà thực ra thì hết sức chặt chẽ như không thể nào phá vỡ nổi” [108,183].

Năm 1982, trong bài viết *Nam Cao và đôi nét nghệ thuật sáng tạo tâm lý* [43], giáo sư Hà Minh Đức nhận định: “Dòng tâm lý trong tác phẩm của Nam Cao vận động qua nhiều cảnh ngộ nhưng vẫn quấn quanh, tù túng không tìm được hướng thoát. Nó không được giao lưu với hành động nên có những phát triển ở bên trong, ngày càng đi sâu vào nội tâm. ở đây có những trạng thái tâm lý gần gũi với miêu tả tâm lý của Dostôievski và đặc biệt là Sekhov” [43,73]. Như vậy, Hà Minh Đức đã chỉ ra một đặc điểm rất quan trọng trong sáng tác của Nam Cao là sự ảnh hưởng của nghệ thuật xây dựng nhân vật trong văn học “*dòng ý thức*” ở phương Tây thế kỷ XIX. Và đặc điểm này đã chi phối toàn bộ thế giới nhân vật của Nam Cao.

Năm 1983, Nguyễn Đăng Mạnh trong “Khải luận” - *Tổng tập văn học Việt Nam* (tập 30A) [105] đã nhấn mạnh đến tính “đặc sắc tân kỳ” của ngòi bút Nam Cao. Ông viết: “Truyện Nam Cao đạt tới trình độ điêu luyện trong nghệ thuật phân tích tâm lý. Nam Cao có khả năng đi vào những trạng thái

tâm lý không rõ ràng. Ông cũng hay đi vào những tính cách phức tạp trong quá trình diễn biến” [105, 51]. Mặt khác, khi bàn về nghệ thuật trần thuật, nhà nghiên cứu còn cho rằng “văn kể chuyện Nam Cao biến hoá linh hoạt” rất phù hợp với cách miêu tả tâm lý nhân vật của ông.

Năm 1992, dựa vào kết quả hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 50 năm ngày mất của Nam Cao (tổ chức vào tháng 11 năm 1991), Viện văn học cùng hội văn học nghệ thuật Hà Nam tiến hành biên soạn cuốn *Nghĩ tiếp về Nam Cao* [95] do giáo sư Phong Lê chủ biên. Cuốn sách là một công trình chung của nhiều tác giả, tập hợp nhiều ý kiến, đánh giá và tìm tòi, khám phá mới về Nam Cao. Để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, tác giả luận văn đặc biệt quan tâm đến những bài viết về nghệ thuật xây dựng nhân vật và nghệ thuật trần thuật trong truyện ngắn Nam Cao.

Trước hết, trong bài viết *Bi kịch tự ý thức – nét độc đáo trong cảm hứng nhân đạo của Nam Cao* [35], tác giả Đinh Trí Dũng đã chỉ ra “một trong những điểm độc đáo của bút pháp hiện thực đồng thời cũng là cơ sở cho cảm hứng nhân đạo của Nam Cao là việc đi sâu tìm hiểu thế giới bên trong đầy phong phú, phức tạp của tâm hồn con người” [35,33]. Vì vậy, “các nhân vật của Nam Cao không có gì khác hơn là vũ khí tinh thần – sự tự ý thức để chống lại sự tha hoá để bảo vệ bản chất nhân đạo của con người” [35,34]. Theo tác giả, trong văn học hiện thực phê phán Việt Nam (1930 – 1945), không chỉ có các nhân vật của Nam Cao mới có vấn đề tự ý thức nhưng chưa nhà văn nào đưa được vấn đề tự ý thức của nhân vật lên đến mức sâu sắc, “thường trực nhất quán” như ở ngòi bút Nam Cao.

Trong bài *Nam Cao phê phán và tự phê phán* [47] của giáo sư Hà Minh Đức, một lần nữa Nam Cao lại được nhắc đến với trình độ miêu tả và phân tích tâm lý nhân vật tài tình. Nhà nghiên cứu phát hiện: “Nam Cao đã đề cho

dòng tâm lý nhân vật phát triển theo hình thức, và độc thoại nội tâm là phương thức biểu hiện quan trọng” [47,45].

Bài viết của Phạm Xuân Nguyên về *Nam Cao và sự lựa chọn chủ nghĩa hiện thực mới* [121] cũng là một bài viết khai thác bút pháp hiện thực Nam Cao trên nhiều phương diện. Tác giả nhấn mạnh: “Nam Cao đã lấy sự phân tích tâm lý làm chính để dựng truyện, dựng nhân vật. Dù nhân vật là nông dân hay trí thức, kẻ lưu manh hay người lương thiện, ngòi bút nhà văn đều khơi gợi đến các phân cảm, phân nghĩ của chúng, bắt chúng phải tự bộc lộ” [121,76]. Và trên hết, “cách viết tâm lý tạo cho Nam Cao một khả năng mới trong mối quan hệ tác giả - nhân vật... Nam Cao đã đa thanh hoá giọng điệu tự sự...” [121,77].

Lối văn kể chuyện của Nam Cao [132] của Phan Diễm Phương là một bài viết đưa ra nhiều phát hiện mới mẻ về nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao. Tác giả bài viết cho rằng: “Nhìn từ góc độ nào đó sẽ thấy trong ngôn ngữ kể chuyện của Nam Cao có cái vẻ khách quan lạ lùng... Điều này được thể hiện ra không phải bằng những từ ngữ cụ thể, bằng những phương thức tu từ... mà bằng cách kể, giọng kể của ông... Nam Cao không chỉ kể chuyện mà còn kể về tâm trạng, và nhiều khi, đến một lúc nào đó truyện sẽ biến thành tâm trạng...” [132,133].

Ngoài ra, cuốn sách còn tập hợp nhiều bài viết xuất sắc của các tác giả khác như: *Những biến hoá của chất nghịch dị trong truyện ngắn Nam Cao - Vương Trí Nhàn* [123]; *Về các nhân vật dị dạng trong sáng tác của Nam Cao - Trần Thị Việt Trung* [159]; *Phong cách truyện ngắn Nam Cao - Vũ Tuấn Anh* [2]; *Nghệ thuật văn xuôi truyện ngắn Lão Hạc - Chu Văn Sơn* [139]...

Tiếp tục khuynh hướng mà hội thảo về Nam Cao năm 1991 đưa ra, năm 1997-1998, chung quanh dịp kỷ niệm 80 năm ngày sinh Nam Cao, có hai sự kiện đánh dấu một bước tiến nữa trên con đường tiếp cận sáng tác Nam Cao.

Đó là hai công trình nghiên cứu chuyên biệt về Nam Cao của giáo sư Phong Lê với *Nam Cao phác thảo sự nghiệp và chân dung* [97] và của giáo sư Hà Minh Đức với *Nam Cao - Đời văn và tác phẩm* [45].

Năm 1998, Trần Đăng Suyền trong bài *Nam Cao nhà văn hiện thực xuất sắc, nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn* [145] đã nhận định: Phần nhiều tác phẩm của Nam Cao “được dệt nên bằng toàn những “cái hàng ngày” chủ yếu liên quan đến cuộc sống riêng tư của các nhân vật” [145,156]. Nhưng chính những “cái vật vãnh nhỏ nhoi, tũn mủn mà nhà văn gọi là “những chuyện không muốn viết”... lại có sức mạnh ghê gớm” [145,156]. Về nghệ thuật, Trần Đăng Suyền cho rằng: nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật đã trở thành “linh hồn”, “cốt tuỷ” trong sáng tác của Nam Cao.

Năm 2000, Nguyễn Hoa Bằng bảo vệ thành công luận án tiến sĩ *Thi pháp truyện ngắn Nam Cao* [14]. Có thể coi đây là công trình nghiên cứu về thi pháp truyện ngắn Nam Cao tương đối đầy đủ, toàn diện và có hệ thống. Trên cơ sở phân tích những phương diện đa dạng của thi pháp như: Ngôn ngữ đa thanh; nhân vật thời gian – không gian – ý thức; kết cấu đa quan hệ..., tác giả khẳng định đặc trưng cơ bản của thi pháp truyện ngắn Nam Cao là “thi pháp đối thoại”.

Năm 2001, tiến sĩ Phạm Mạnh Hùng trong luận án *Thi pháp hoàn cảnh trong tác phẩm của Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao* viết “thiên nhiên, cảnh vật trong tác phẩm của Nam Cao không phải chỉ đơn thuần là những bức tranh phong cảnh. Nhiều khi nó là yếu tố biểu hiện tâm lý” [76,136].

Cũng trong năm này, nhà nghiên cứu Vũ Thăng, với chuyện luận *Một vài đặc điểm thi pháp truyện Nam Cao* [148] đã khám phá nghệ thuật sáng tác của Nam Cao ở góc độ thi pháp. Trong chương “Nam Cao – sự khám phá thế giới nội tâm con người”, nhà nghiên cứu đưa ra nhận xét: “Tính chất đa thanh, phức điệu của tác phẩm Nam Cao có nguồn gốc sâu xa từ cái nhìn hiện thực

mới mẻ rất đổi đời thường của ông... Đặc điểm của tính phức điệu trong tác phẩm Nam Cao là khả năng đối thoại, độc thoại đa dạng, nhiều tầng, nhiều lớp...” [148,60].

Trong cuốn *Chủ nghĩa hiện thực Nam Cao* [146], khi tìm hiểu vấn đề loại hình và thi pháp trong sáng tác của nhà văn, Trần Đăng Suyền viết: “Nam Cao ít khi lựa chọn một kiểu cốt truyện được xây dựng trên cơ sở miêu tả những hành động bên ngoài của nhân vật” [146,39], mà “thường được xây dựng trên cơ sở miêu tả những cuộc đấu tranh nội tâm của nhân vật” [146,44].

Và gần đây nhất năm 2007, Bích Thu đã tái bản lần thứ năm cuốn *Nam Cao về tác giả và tác phẩm* [151]. Đây là công trình tập hợp tư liệu và chọn lọc những bài viết tiêu biểu về Nam Cao của nhiều tác giả trong gần nửa thế kỷ qua. Bàn về nghệ thuật miêu tả tâm lý trong truyện ngắn Nam Cao, nhà nghiên cứu viết: “Nam Cao tỏ ra có sở trường trong miêu tả tâm trạng, quá trình diễn biến tâm lý phức tạp của nhân vật làm nổi bật bi kịch đời thường, bi kịch nhân cách, bi kịch tinh thần của con người” [151,23].

4.1.2. Vấn đề so sánh Nam Cao với các tác giả văn học nước ngoài

Nam Cao là một nhà văn có tầm vóc nổi bật. Điều này đã được minh chứng bằng việc nhà nghiên cứu Liên Xô - N.I.Niculin trong ba cuốn từ điển đồ sộ là *Từ điển bách khoa văn học giản yếu* [118]; *Đại từ điển bách khoa Liên Xô* [119]; *Từ điển bách khoa văn học* [120] đã dành riêng một mục để viết về ông. Bên cạnh đó, các tác phẩm của Nam Cao còn được dịch và giới thiệu ở một số nước trên thế giới.

ở Việt Nam, hướng tiếp cận Nam Cao từ góc độ so sánh với các tác giả văn học nước ngoài đã manh nha từ những năm 60, 70 và 80. Hai nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ và Hà Minh Đức là những người đầu tiên đặt Nam Cao bên cạnh các nhà văn lớn của thế giới như Sekhov, Dostôievski để thấy được tầm vóc nổi bật của ông. Phan Cự Đệ cho rằng “Nam Cao gần Sekhov,